

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

## QUAN NIỆM CỦA TRẦN ĐỨC THẢO VỀ SỰ THA HÓA CỦA CON NGƯỜI VÀ GIẢI THA HÓA CON NGƯỜI TRONG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP

Nguyễn Tuấn Anh<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: 10000gold@gmail.com

Nhận ngày 28 tháng 9 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 11 năm 2018.

**Tóm tắt:** Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích và làm rõ quan niệm của Trần Đức Thảo về con người bị tha hóa trong xã hội có giai cấp và giải tha hóa con người bằng công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa đích thực. Cũng qua đó, thấy được những đóng góp và giá trị trong tư tưởng của ông khi nghiên cứu vấn đề con người. Theo Trần Đức Thảo, sự chi phối của giai cấp trong xã hội làm bản chất và nhân cách của con người bị biến dạng, bị tha hóa. Thế nhưng, ngay cả khi con người bị tha hóa thì nhân cách con người vẫn không hoàn toàn bị mất đi. Trong những điều kiện nhất định, nhân cách ấy có thể vùng lên đấu tranh, đòi hỏi những hành động thực tế thiết thực để thay đổi, khắc phục sự tha hóa của con người trong xã hội có giai cấp. Từ đây, ông đưa ra cách giải tha hóa con người là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phù hợp với bản chất, nhân cách con người, nơi mọi năng lực và tiềm năng có thể được phát huy tối đa.

**Từ khóa:** Trần Đức Thảo, con người, tha hóa, giải tha hóa.

Trong quan niệm của Trần Đức Thảo, *con người bị tha hóa* là con người bị tước mất bản chất và nhân cách của mình. Nếu như bản chất và nhân cách là sự thể hiện bản thân con người thì, con người tha hóa là con người bị đánh mất hoặc bị tước đoạt bản chất và nhân cách. Đó là tình trạng con người không còn là con người với nghĩa con người chung với tư cách loài. Với ông, “nói sự tha hóa của con người có nghĩa là

sự phù định con người, tức là con người bị đặt trong tình trạng “bất nhân” “[3, tr.25] - con người mất “bản cách” - tức mất bản chất và nhân cách.

Con người của chính mình là con người mang bản chất và nhân cách của mình. Tuy nhiên, trong cuộc sinh tồn, do các điều kiện, môi trường tự nhiên hay xã hội chi phối mà bản chất và nhân cách con người - “cái bản cách, cái nhân vị của con

người” bị biến dạng hay rơi vào tình trạng “bất nhân”. Từ quan niệm đó, Trần Đức Thảo tập trung luận giải con người bị tha hóa trong xã hội có giai cấp.

**1. Con người bị tha hóa trong xã hội có giai cấp**

Con người với bản chất và nhân cách của mình là con người mang bản chất nguyên thủy đúng nghĩa con người. Sống trong xã hội có giai cấp, mỗi cá nhân không chỉ sống với với bản chất nhân cách thuần nhất đó của mình, nó chịu sự chi phối của giai cấp. Và lúc đó, con người vừa mang bản chất nhân cách nguyên thủy thuần chất, vừa mang bản chất giai cấp. “Ở đây con người phát triển trên hai mặt: một mặt là cá nhân nhân cách, mặt khác là cá nhân lệ thuộc điều kiện giai cấp” [3, tr.78]. Khi một cá nhân tham gia vào quá trình xã hội (lao động sản xuất, quan hệ xã hội), anh ta vừa thể hiện bản chất nhân cách con người, vừa thực hiện chức năng giai cấp, dù anh ta thuộc giai cấp thống trị hay giai cấp bị trị. Nhân cách con người cũng phục vụ những quan hệ tư sản bóc lột, cái nhân cách đầu tiên bị che lấp và chỉ còn kéo dài ở bề sâu con người. Do vậy, trên bề mặt cái nhân cách là trùng hợp với cá nhân lệ thuộc điều kiện giai cấp tư sản [Xem: 3, tr.78]. Với quan niệm đó, Trần Đức Thảo cho rằng, “con người giai cấp là con người tha hóa, do mâu thuẫn đối kháng những điều kiện giai cấp với cái nhân cách của con người nói chung. Những điều kiện giai cấp, dù là bóc lột, hay bị bóc lột cũng là phủ định cái nhân cách đầu tiên, tức là phủ định con người theo nghĩa cơ bản chung của loài người”[3, tr.77]. Trong điều kiện giai

cấp đó, con người xa lạ với chính mình. Những khả năng, tiềm năng phát triển bị thui chột, con người chỉ sống để thỏa mãn sự sinh tồn của thể xác.

Sự tha hóa con người trong các xã hội nô lệ, phong kiến đều mang tính chất ấy, song trong xã hội tư bản thì mức độ tha hóa rõ rệt, cái nhân cách đầu tiên dường như bị che lấp [Xem 3, tr.79].

Với sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản (thế kỷ XVIII - XIX), khoa học kỹ thuật phát triển, năng suất lao động tăng nhanh, nhiều quốc gia trở thành các cường quốc kinh tế. Tuy nhiên, cùng với mặt tích cực đó là sự bóc lột nặng nề đối với giai cấp công nhân và sự phân hóa xã hội sâu sắc, nhất là khi chủ nghĩa tư bản trở thành chủ nghĩa đế quốc và bản chất bóc lột của giai cấp tư bản ngày càng tinh vi.

Trong xã hội bóc lột, cái hệ thống quan hệ giai cấp chỉ có thể phục vụ bản thân nó, tức là tạo nên một vận động xoay tròn, luôn tái lập tình trạng một bên bóc lột, một bên bị bóc lột. Cá nhân nhân cách phát triển trong những điều kiện giai cấp tư sản luôn phụ thuộc vào những điều kiện ấy. Con người trong guồng quay ấy bị tha hóa, chỉ thể hiện ra bản chất giai cấp. Nhân cách đầu tiên xây dựng ở tuổi trẻ bị che lấp, chỉ còn kéo dài ở bề sâu con người. Cơ chế của sự sản xuất tư bản chủ nghĩa làm cho mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản ngày càng sâu sắc, trở thành nguyên nhân cho sự tha hóa con người [Xem: 3, tr.79].

Lao động trong chủ nghĩa tư bản mất đi bản chất vốn có. Sản phẩm lao động ở đây đứng đối lập với lao động như một tồn tại xa lạ. Dựa vào sự phát triển mạnh mẽ của

công nghệ, của máy móc, chủ tư bản thậm chí sa thải hàng loạt công nhân, viện cố rằng cái hệ thống sản xuất tự động chỉ cần một lượng ít người điều khiển. Trong quan hệ sản xuất, máy móc loại bỏ công nhân, “tựa hồ như tiến hành một quá trình không có chủ thể, đưa đến cái chết của con người” [3, tr.95]. Cụ thể, “con người chết” ở đây là con người lao động – giai cấp vô sản, còn đảm đại tư sản độc quyền nhà nước thì hưởng thụ. Sự tha hóa con người diễn ra trong chính chức năng lao động của người công nhân. Anh ta không còn lao động cho nhu cầu, không còn là lao động sáng tạo. Lao động trở thành gánh nặng đè lên thể xác và tinh thần người lao động. Người lao động chỉ làm để thỏa mãn nhu cầu tồn tại thể xác của mình. Lao động với tư cách bản tính con người trở thành lao động cưỡng bức, thậm chí hủy hoại bản thân người lao động.

Người vô sản sống bằng lao động làm thuê, tức là anh ta lệ thuộc vào những điều kiện của giai cấp làm thuê. Cá nhân nhân cách của người vô sản xuất phát từ nhân cách đầu tiên của anh ta, mang cơ cấu chủ quan cơ bản của cá nhân cách đầu tiên ấy, đó là “cái sinh thức thăng bằng” thống nhất quyền và nghĩa vụ trong ý thức về bản thân mình và người khác. Cái bản chất đó của cá nhân nhân cách người vô sản mâu thuẫn với lao động làm thuê. Và, mâu thuẫn ấy sinh ra ý thức đòi hỏi công bằng chính nghĩa, tức là cái giá trị xã hội bảo đảm cho con người sự thăng bằng thống nhất quyền và nghĩa vụ. Sự thăng bằng thống nhất này nằm trong “cái sinh thức” về bản thân mình và người khác, tức là trong cá nhân

cách đầu tiên của con người xây dựng ở tuổi trẻ [Xem 3, tr.70-71].

Cùng với đó, trong giai cấp tư sản, cá nhân nhân cách của nhà tư bản cũng phụ thuộc vào những điều kiện của giai cấp tư sản. Theo phép biện chứng giữa con người chung và con người giai cấp, cá nhân nhà tư bản phải phục vụ giai cấp tư sản với con người hai mặt: Nhân cách con người chung và con người lệ thuộc của giai cấp bóc lột.

Ở địa vị tư sản, những đặc quyền đặc lợi giai cấp tạo nên cho họ “cái bề ngoài của một sự sinh tồn có tính người” [3, tr.75]. Tức là ở cá nhân tư sản, cá nhân lệ thuộc điều kiện giai cấp tư sản nổi lên trên cá nhân nhân cách của con người chung, cho tới khi người tư sản bị phá sản, thì cái bản chất con người chung vẫn tiềm tàng ở bề sâu con người, mới thức tỉnh lên bề mặt.

Trần Đức Thảo nhận định, xét trên hiện tượng thì con người tư sản là do những điều kiện giai cấp tư sản tạo nên. Nhưng, nếu xét toàn diện con người, thì cá nhân cách đầu tiên vẫn chưa mất hết, nó vẫn tiềm tàng ở bề sâu và còn có thể phục hồi trên bề mặt nếu người tư sản bị phá sản. Trong con người họ, “cái bản chất hàng một” là tính giai cấp bóc lột, nhưng ở dưới vẫn có “cái bản chất hàng hai”. Ở hàng hai ấy, trước hết có phần nào đó những quy tắc hành động và liên hệ giữa người với người đã được xây dựng trong lịch sử cách mạng của quần chúng nhân dân và đã trở thành di sản giá trị văn hóa chung của loài người. Cái cơ bản chung của con người đó tiếp tục chịu ảnh hưởng và giáo dục từ xã hội cộng sản nguyên thủy, tái lập ở tuổi nhi đồng ngày nay trong sự giáo

dục của cộng đồng gia đình, hàng xóm, láng giềng.

Khi đến tuổi thanh niên mà đi vào thành phần bóc lột thì tính giai cấp bóc lột được xây dựng thành bản chất giai cấp. Do đây mà cái bản chất nhân cách, tức là tính người bị che lấp, bóp méo, xuyên tạc, xoay ngược và như thế, thông qua cái “bản chất hàng một”, biểu hiện ra trên những hiện tượng bề mặt thành hệ tư tưởng của giai cấp bóc lột, biện hộ, bào chữa, ca ngợi quyền thống trị, áp bức bóc lột, mê hoặc, lừa dối nhân dân. Đó là sự tha hóa quan hệ giữa người với người. Thế nhưng, khi giai cấp bóc lột hoặc một thành phần trong ấy đi gần tới chỗ phá sản, hoặc có chiều hướng phá sản thì “cái tính giai cấp tầng bề mặt” có thể giảm đi, thế vào đó là “tính người tầng dưới” (với cách thức hoạt động đối lập với tầng trên).

Nếu C.Mác coi con người trong xã hội tư bản bị tha hóa, bị đánh mất đi nhân cách hoàn toàn, thì Trần Đức Thảo lại có sự khác biệt. Theo ông, dù con người ở trong xã hội tư bản bị tha hóa toàn diện nhưng nhân cách (“tầng bản chất dưới”, được hình thành từ con người chung) của anh ta không hoàn toàn bị mất đi, dù là người thuộc giai cấp bóc lột hay giai cấp bị bóc lột. Ở những điều kiện nhất định, nhân cách ấy có thể vùng lên đấu tranh với bản chất giai cấp, giằng co với nó, đòi hỏi những hành động của chính cá nhân ấy. Với người vô sản, họ đòi hỏi sự đấu tranh cách mạng nhằm lật đổ chế độ hiện tại, xây dựng nên một chế độ xã hội mới. Ý thức đó xuất hiện ở mức độ tập thể, tạo nên sức mạnh đoàn kết, kỷ luật, đồng lòng

thực hiện mục tiêu chung. Ở người chủ tư bản, họ cũng có sự giằng co giữa bản chất giai cấp và bản chất tính người, khi cảm nhận được sự phá sản (hoặc đã phá sản), “cái bản chất tầng dưới” (chiều sâu con người) với những quy tắc đạo lý được đúc kết hàng triệu năm đưa *một bộ phận* trong số họ đấu tranh cho giai cấp bị bóc lột (giai cấp vô sản), thậm chí là tự nguyện chuyển sang giai cấp bị bóc lột.

## 2. Giải tha hóa con người bằng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa đích thực

Quan điểm của Trần Đức Thảo về giải tha hóa con người được đưa ra dựa trên quan niệm về bản chất, nhân cách con người và những yếu tố xã hội làm tha hóa con người. Nếu con người của chính mình là bản chất, là nhân cách con người, thì giải tha hóa con người là hóa giải những yếu tố xã hội tác động tiêu cực đến bản chất, nhân cách con người, đưa con người trở về với chính bản chất, nhân cách của con người. Cách hóa giải đó trước hết và căn bản nhất là xây dựng một xã hội phù hợp với bản chất, nhân cách con người, có điều kiện giải phóng và phát huy mọi năng lực, tiềm năng tốt đẹp của con người - đó là xã hội xã hội chủ nghĩa. Xã hội đó “chấm dứt sự tha hóa xã hội của con người. Sự tha hóa này là đặc thù của cái xã hội, trong ấy sự bóc lột giữ địa vị thống trị, tha hóa đối với chính quyền, đối với sức sản xuất, với kết quả lao động bản thân, với những giá trị tinh thần” [3, tr.23]. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực sự đã tạo nền tảng cho việc chấm dứt sự tha hóa và đã có những thành quả trên ba khía cạnh: 1. Chính quyền về tay người lao động; 2. Quyền tư hữu về tư

liệu sản xuất bị xóa bỏ; 3. Chế độ người bóc lột người bị loại bỏ.

Trần Đức Thảo vạch rõ, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt được nhiều thành tựu to lớn, song do nhận thức và xác định nội dung còn nhiều sai lầm, nên trong thực tế, còn tồn tại nhiều tiêu cực, con người vẫn bị tha hóa nghiêm trọng. Ông vạch rõ: Sự tha hóa sinh ra trong xã hội chủ nghĩa là “do cơ chế hành chính mệnh lệnh, tề sùng bá cá nhân, chủ nghĩa quan liêu, giáo điều” [3, tr.24]. Rằng, người lao động trong thời kỳ này, về căn bản, là người làm chủ, nhưng thật sự thì anh ta không nắm được cụ thể cái tổ chức quản lý sản xuất cũng như phân phối. Anh ta vẫn giống như một cá thể bên ngoài, thụ động trong quá trình vận hành kinh tế. Sự tha hóa lúc này nằm ở cái cơ chế hành chính mệnh lệnh từ cấp trên áp đặt vào người lao động, “về một mặt là phủ định anh” [3, tr.25].

Trần Đức Thảo cũng xác định sự khác biệt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Trong chủ nghĩa tư bản, sự tha hóa đó là toàn diện. Con người trong chủ nghĩa tư bản bị tước đi các quyền lợi của mình, bị cuốn vào vòng xoáy và không có lối ra, con người bị che lấp hoàn toàn nhân cách của mình, kể cả người bóc lột lẫn người bị bóc lột. Còn trong chủ nghĩa xã hội, sự tha hóa đến từ việc chậm thay đổi, giữ cơ chế hành chính mệnh lệnh, bao cấp, là tha hóa đối với quá trình kinh tế và những kết quả của nó, do người lao động không được thật sự tham gia quản lý. Sự tha hóa này chỉ dừng ở mức độ bộ phận, không phải là toàn bộ như trong xã hội tư bản chủ nghĩa.

Theo ông, có ba cái gốc gây ra tha hóa: 1. Chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất; 2. Sự san bằng trong cơ chế bao cấp; 3. Dân chủ hóa chưa hoàn thiện, còn nhiều tiêu cực. Do vậy, theo ông, cần phải:

*Thứ nhất, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phù hợp với bản chất, nhân cách con người.*

Trần Đức Thảo khẳng định: “Sự tha hóa trong chủ nghĩa tư bản là toàn diện. Do đó, khắc phục sự tha hóa chỉ thực hiện được bằng cuộc đấu tranh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, chuyên chính vô sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội” [3, tr.27]. Với khẳng định này, ông giữ vững quan điểm phủ định biện chứng: “Chúng ta phủ định chế độ tư bản, nhưng chúng ta nhất thiết không thể không thừa kế, hơn nữa, phải phát huy thành quả tốt đẹp quý báu mà giai cấp tư sản trong lịch sử đã giành được, giải phóng con người khỏi ách chuyên chế trung cổ” [3, tr.20]. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được thực hiện ở nước Nga Xô viết và cùng với đó là một loạt nước đi theo chủ nghĩa xã hội. Cuộc đấu tranh để giải tha hóa con người giờ đây đang được chúng ta tiến hành ngay trong lòng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Theo Trần Đức Thảo, sở hữu tư nhân là một trong những nguyên nhân dẫn đến tha hóa con người. Loại sở hữu đó vẫn còn tồn tại trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, nó không gây hậu quả nặng nề như trong chủ nghĩa tư bản - tha hóa đối với chính quyền hay đối với tư liệu sản xuất, do trong xã hội xã hội chủ nghĩa, tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân. Sự tha hóa hiện nay là “tha hóa

đối với quá trình kinh tế và những kết quả của nó” [3, tr.25].

Từ đó, hướng giải quyết tha hóa đầu tiên là “phải tẩy sạch cái lớp ri quan liêu ra khỏi những giá trị và lý tưởng của chủ nghĩa xã hội, quét ra khỏi chủ nghĩa xã hội tất cả cái gì bất nhân mà người ta đã mưu toan lấy cái bất nhân ấy để thay cho chủ nghĩa xã hội” [3, tr.26]. Đưa dần quyền quản lý cho người lao động, làm cho họ “nhận thấy mình là chủ nhà” sẽ chấm dứt sự tha hóa của con người đối với quá trình kinh tế và những kết quả của nó. Người công nhân từ đây sẽ nhận thấy vai trò của mình trong xã hội, từ đó sẽ có ý thức để phát triển cho bản thân, cho tập thể, cho xã hội [Xem 3, tr.26].

Cùng với đó, Trần Đức Thảo còn cho rằng, xu hướng bình quân chủ nghĩa làm thui chột đi sự phát triển: “Sự san bằng có ảnh hưởng phá hoại kinh tế quốc dân, cũng như phá hoại đạo lý, phương pháp tư duy và hành động của con người” [3, tr.28]. Nó làm tha hóa lao động, “hạ thấp sự lao động có lương tâm và sáng tạo, làm buông lỏng kỷ luật, bóp nghẹt cái yêu cầu cải tiến, làm yếu tinh thần thi đua lao động...” [3, tr.28].

Vấn đề tha hóa hiện giờ là “tha hóa đối với quá trình kinh tế và những kết quả của nó”. Nếu như thiếu sót của chủ nghĩa xã hội hiện tại là người lao động, về căn bản, là người làm chủ nhưng lại không nắm được quyền quản lý và sản xuất, thì giờ cách giải quyết đó là giao quyền quản lý và sản xuất đó cho người lao động, để họ “nhận thấy là chủ nhà”. Trần Đức Thảo đưa ra cách làm cụ thể là dân chủ hóa,

giao quyền quản lý trong cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa cho người lao động. Việc này tạo ra sự có ý thức, dân chủ trong từng cá nhân, trong cả xã hội. Để có được dân chủ hóa, chỉ có cách là tạo cho người tham gia quyền lợi, từ đó ở họ có ý thức đóng góp vào các công việc của xã hội, từ đó cùng nhau thực hiện những mục tiêu nhân bản của chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai, giải phóng mọi năng lực và tiềm năng con người trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Giải tha hóa con người, theo Trần Đức Thảo, không chỉ là giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người với tư cách chủ thể bị tước quyền làm chủ xã hội. Một khía cạnh quan trọng của giải tha hóa con người là giải phóng sức mạnh, năng lực, tiềm năng vốn có của con người. Đây là khía cạnh nhân bản sâu sắc của vấn đề con người.

Sự tha hóa con người, theo Trần Đức Thảo, có nghĩa là sự phủ định con người - bản chất, nhân cách con người với tư cách con người chung bị tước đoạt. Do vậy, giải tha hóa con người ở khía cạnh này là “dựa vào những đức tính con người để giải phóng sức sáng tạo của con người, phát triển bản cách của con người” [3, tr.25]. Trần Đức Thảo đồng tình với quan điểm trong Diễn văn tại Hội nghị Đảng Cộng sản Liên Xô (1988): “Phải giải phóng những lực lượng tốt đẹp nhất, những lực lượng sáng tạo của con người, bảo đảm sự triển khai tinh thần của nhân cách. Sự cải tổ là dựa vào kiến thức, trí tuệ của mỗi

người, vào những đức tính tốt đẹp nhất của con người” [4, tr.2]

Để làm được điều đó, theo Trần Đức Thảo, phải dựa vào và phát huy bản tính độc lập của con người. Điều đó cũng có nghĩa là phải thực hiện dân chủ, bảo đảm quyền tự chủ cho người dân với tư cách là chủ xã hội, làm chủ kinh tế, văn hóa. Bảo đảm phát huy sáng kiến, sáng tạo là tạo điều kiện cho mỗi cá nhân được là mình, suy nghĩ, hành động đúng với chính mình. “Thực hiện dân chủ cũng có nghĩa là xóa bỏ cơ chế hành chính mệnh lệnh bao cấp. Nhiệm vụ này chỉ có thể thực hiện được bằng cách trở lại nguồn gốc, là những giá trị và lý tưởng của chủ nghĩa xã hội, dựa vào những đức tính cơ bản của con người. Đây là nội dung của sự dân chủ hóa, mà mục tiêu là giải phóng cái gì tốt đẹp trong con người” [3, tr.28]. Văn kiện Hội nghị Đảng Cộng sản Liên Xô (1988) ghi: “Con người không phải chỉ sống bằng bánh mì, và nó cũng không phải chỉ sống bằng những của cải vật chất hiện đại. Con người sống chủ yếu bằng chân lý và lương tri, bằng chính trực và tự do, bằng đạo lý và nhân bản” [4, tr.3]. Đồng tình quan điểm đó, Trần Đức Thảo cho rằng, phải giải phóng những lực lượng tốt đẹp nhất, những lực lượng sáng tạo của con người. Phải bảo đảm sự triển khai tinh thần nhân cách. Đối mới cần phải tiến hành trên hai mặt gắn liền với nhau: Một mặt, là bảo đảm đầy đủ quy tắc làm theo năng lực, hưởng theo lao động, người lao động tham gia thực sự quản lý xã hội; mặt khác, động viên lực lượng tinh thần nhằm phát triển những giá trị chân chính của con người:

“Chân lý và lương tri, chính trực và tự do, đạo lý và nhân bản” [3, tr.28].

Xác định chính xác những quyền của mỗi người để giải phóng tất cả những lực lượng sáng tạo, nhằm phục vụ xã hội chỉ có thể thực hiện được bằng cách đấu tranh chống khuynh hướng san bằng (bình quân chủ nghĩa). Với quan điểm này, Trần Đức Thảo cho rằng, “san bằng” có ảnh hưởng phá hoại kinh tế quốc dân, phá hoại đạo lý, phương pháp tư duy và hành động của con người, nó hạ thấp sự lao động có lương tâm và sáng tạo, làm buông lỏng kỷ luật, bóp nghẹt cái yêu cầu cải tiến, làm yếu tinh thần thi đua lao động.

Động viên lực lượng tinh thần cần phải dựa vào những giá trị cơ bản chung của con người, những nhu cầu lý tưởng, đòi hỏi chân và thiện. Những lực lượng như thế, theo Trần Đức Thảo, được triển khai đặc biệt trong hoạt động văn hóa, cái văn hóa theo nghĩa là sự phát triển, tiến bộ của bản thân con người là toàn bộ những giá trị do con người sáng tạo ra trong suốt quá trình phát triển của mình./.

### Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Trung Kiên (sưu tầm và biên soạn), *Triết gia Trần Đức Thảo: Di cảo khảo luận, kỉ niệm*, Nxb Đại học Huế.
- [3] Trần Đức Thảo (1989), *Vấn đề con người và chủ nghĩa lý luận không có con người*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Diễn văn Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ngày 28-2-1988. Phụ bản báo Tin tức Mátxcova, ngày 28-2-1988.